

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HSST

Ngày: 25/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiên Hải .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thùy Dung;

Ông Lương Văn Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2020/TLST-HS ngày 10/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2020/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020 đối với bị cáo:

Lò Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1998 tại xã Púng Tra, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T (đã chết) và bà Lò Thị D, sinh năm : 1972; Vợ, con : Chưa có; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đàm Mạnh Hùng - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 18/01/2020, Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản Láng Hát, xã Púng Tra, Thuận Châu, Sơn La phát hiện tại nhà Lương Văn H, sinh năm 1979, ở bản Lt, xã P có 14 đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi xóc đĩa sát phạt thắng thua bằng tiền. Khi bị phát hiện, Tổ công tác đã khống chế và bắt giữ được 8 đối tượng gồm: Lò Văn T, Lò Văn X, Lương Văn D, Lương Văn K, Lò Văn P, Lò Văn P, Lò Văn T, Lương Văn H, cùng có HKTT tại bản L, xã P, huyện Thuận Châu, Sơn La; còn 6 đối tượng bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã niêm phong tang vật có liên quan,

đưa các đối tượng về UBND xã Púng Tra, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật tạm giữ gồm:

1. Tiền NHNN Việt Nam: 6.140.000đ tạm giữ của các đối tượng là tiền sử dụng để đánh bạc
2. 01 (Một) bộ bát đĩa bằng sứ các đối tượng sử dụng để đánh bạc
3. 02 (Hai) chiếc chiếu nhựa màu xanh - đỏ có cùng kích thước 1,2 x 2m
4. 04 (Bốn) quân vị hình chữ nhật làm bằng tre, một mặt màu đen, một mặt màu vàng.

Tại kết luận giám định số 285: Ngày 5/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “71 (bảy mươi một) tờ tiền VNĐ gồm các mệnh giá sau: 03 tờ mệnh giá 500.000đ, 4 tờ mệnh giá 200.000đ, 27 tờ mệnh giá 100.000đ, 16 tờ mệnh giá 50.000đ, 14 tờ mệnh giá 20.000đ, 5 tờ mệnh giá 10.000đ, 2 tờ mệnh giá 5.000đ có số mã hiệu như trong biên bản mở niêm phong kiểm đếm tang vật bị tạm giữ sau đó niêm phong lại tang vật do Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu lập ngày 18/01/2020 là tiền thật”.

Ngày 20/3/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 1735/KLĐT chuyển Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đề nghị truy tố 12 bị can : Lò Văn T, Lò Văn P, Lò Văn M, Quàng Văn H, Lò Văn X, Lường Văn D, Lường Văn K, Lò Văn S, Lò Văn P, Lò Văn P, Lò Văn T, Lường Văn H.

Ngày 9/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã ra Bản cáo trạng số 52/CT-VKS truy tố 12 bị can : Lò Văn T, Lò Văn P, Lò Văn M, Quàng Văn H, Lò Văn X, Lường Văn D, Lường Văn K, Lò Văn S, Lò Văn P, Lò Văn P, Lò Văn T, Lường Văn H về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Ngày 22/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu tiến hành xét xử đối với 12 bị can : Lò Văn T, Lò Văn P, Lò Văn M, Quàng Văn H, Lò Văn X, Lường Văn D, Lường Văn K, Lò Văn S, Lò Văn P, Lò Văn P, Lò Văn T, Lường Văn H về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đối với Lò Văn Q và Quàng Văn D đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra quyết định truy nã bị can, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và Quyết định tách vụ án hình sự để điều tra làm rõ hành vi đánh bạc của Q và D.

Ngày 27/4/2020 Quàng Văn D chết. Ngày 4/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với Quàng Văn Dương.

Ngày 24/7/2020 , Phòng PC 02 Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an huyện Thuận Châu bắt giữ được bị can Lò Văn Q theo Lệnh truy nã số 1732/QĐ ngày 19/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu Lò Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 18/01/2020, Lò Văn Q đi qua nhà Lường Văn Hịa ở cùng bản thì thấy nhiều người đang ở trong nhà Hịa. Q nhìn vào gian bếp thì nhìn thấy Lò Văn T, Lò Văn P, Lò Văn M, Quảng Văn H, Lường Văn D, Lường Văn K, Lò Văn S, Lò Văn X, Lò Văn T, Lò Văn Q, Lường Văn H, Quảng Văn D, Lò Văn P đang đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa cá cược thắng thua bằng tiền và Q đã dùng số tiền là 200.000đ để tham gia cùng các đối tượng đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa cá cược thắng thua bằng tiền với mức cá cược thấp nhất 10.000đ (*Mười nghìn đồng*), cao nhất 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) 1 người/1 ván. Các đối tượng tham gia đánh bạc sử dụng một bộ bát đĩa bằng sứ và 4 quân vị hình chữ nhật được làm bằng tre có một mặt màu vàng, một mặt màu đen để xóc đĩa đánh bạc. Một người cầm cái xóc đĩa để mọi người đánh bạc, đặt theo hai cửa chắn lẻ với thống nhất: Bên phía tay trái người cầm cái là cửa lẻ, bên phải là cửa chắn. Sau khi người chơi đặt cược xong, người cầm cái mở bát. Nếu mở bát có 3 quân vị mặt màu vàng và một quân vị có mặt màu đen hoặc có 3 quân vị có mặt màu đen và 1 quân vị có mặt màu vàng gọi là lẻ thì người thắng bạc là người chơi đặt cửa lẻ. Lúc này, người cầm cái sẽ lấy tiền cược bên cửa chắn trả cho người thắng bạc bên cửa lẻ theo tỷ lệ 1:1. Nếu dư thì người cầm cái được hưởng, nếu thiếu thì người cầm cái phải bù vào. Nếu trường hợp mở bát thấy có 4 quân vị có mặt màu vàng hoặc 4 quân vị có mặt màu đen hoặc có 2 quân vị có mặt màu vàng, 2 quân vị có mặt màu đen gọi là chắn thì người thắng bạc là người chơi đặt cửa chắn. Lúc này người cầm cái lấy tiền bên cửa lẻ trả cho người bên cửa chắn theo tỷ lệ 1:1. Nếu dư hoặc thiếu thì người cầm cái được hưởng hoặc phải bù vào. Khi cả 14 người đánh bạc đến 10 giờ 30 phút thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ Lò Văn Quý thua hết số tiền trên và chạy thoát.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai nhận tội của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn P, Lò Văn M, Quảng Văn H, Lò Văn X, Lường Văn D, Lường Văn K, Lò Văn S, Lò Văn P, Lò Văn P, Lò Văn T, Lường Văn H, biên bản xác minh, biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định, kết luận giám định.

Bản cáo trạng số: 117/CT-VKS ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q mức án tù 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (24/7/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đã xử lý theo Bản án số 58/2002/HSST ngày 22/5/2020 của tòa án nhân dân huyện Thuận Châu do vậy không đặt ra vấn đề giải quyết vật chứng.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo : Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị đại diện Viện kiểm sát xem xét lại mức đề nghị từ 9 đến 12 tháng tù bởi vì bị cáo tham gia đánh bạc giữ vai trò thứ yếu, bị cáo tham gia cuối cùng, đề nghị xem xét đến điều kiện hoàn cảnh bố mất sớm, bị cáo phải nuôi ông bà nội đã già yếu.

Ý kiến của bị cáo Q nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa không có ý kiến bổ sung.

Ý kiến đáp lại của Kiểm sát viên : Bị cáo biết truy nã, đã bỏ trốn không ra đầu thú. Mức đề nghị từ 9 đến 12 tháng tù mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì . Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Lò Văn Q cùng với Lò Văn T, Lò Văn P, Lò Văn M, Quảng Văn H, Lò Văn X, Lường Văn D, Lường Văn K, Lò Văn S, Lò Văn P, Lò Văn P, Lò Văn T, Lường Văn H, Quảng Văn D tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật bởi: Bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi đánh sóc đĩa được thua bằng tiền mặt, Q đã dùng số tiền 200.000đ để tham gia đánh bạc, trước khi bị bắt Q đã thua hết số tiền này, với mục đích tư lợi cá nhân, bị pháp luật nghiêm cấm. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.140.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn P, Lò Văn M, Quàng Văn H, Lò Văn X, Lường Văn D, Lường Văn K, Lò Văn S, Lò Văn P, Lò Văn P, Lò Văn T, Lường Văn H; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 18/01/2020 tại gia đình Lường Văn H, ở bản L, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Vật chứng thu giữ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.140.000đ thu trên chiếu bạc; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số 285/KLGD ngày 05/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo , thấy rằng: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự , hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thực hiện do lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, tài sản của công dân mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất , mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với bị cáo.

[3] Xét vị trí vai trò của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, tổ chức, bị cáo tham gia đánh bạc sau và cùng thực hiện hành vi phạm tội tích cực, do đó cần vận dụng Điều 58 BLHS để cá thể hóa mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân, bị cáo Lò Văn Q là người chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn và đã bị cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu ra Lệnh truy nã, gây khó khăn trong công tác điều tra, truy tố. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội đặc biệt là nếp sống văn minh, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo , tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lò Văn Q có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba, bị cáo tuổi đời còn trẻ là lao động chính, bố mất sớm, phải nuôi ông bà nội đã già yếu đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS, xét thấy bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về vật chứng: Tại bản án số 59/2020/HSST ngày 22/5/2020 của tòa án nhân dân huyện Thuận Châu đã xử lý vật chứng gồm : Một bộ tú lơ khơ gồm : 36 quân bài từ A đến 9, đã qua sử dụng cũ và 01 (một) chiếc chiếu màu vàng , loại chiếu đôi, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và hết giá trị sử dụng đã tuyên tịch thu tiêu hủy; Đối với tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 6.140.000 đ là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội đã tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết vật chứng.

[10] Bị cáo Lò Văn Q đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Q.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại các Điều 331, 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự :

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/7/2020).

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về án phí: : Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Q.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La ;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- UBND xã P;
- Người bào chữa ;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La ;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- UBND xã Tông Lạnh ;
- Người bào chữa ;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Chiến

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thuận Châu, ngày 16 tháng 03 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờphút; ngày 16 tháng 3 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Lê Hồng Nhung;
2. Ông Lò Văn Quốc.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS; ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Đỗ Ngọc Duy; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991 huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHKT: Thôn Tân Phương, xã Thụy Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 1 (Nay là Thôn 1), xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

2. Bị cáo Bùi Thị Phụng; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1965 huyện Kim Đông, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 5(Nay là Thôn 3), xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

3. Bị cáo Trịnh Văn Ninh; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994 huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 2(Nay là Thôn 1), xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

4. Bị cáo Nguyễn Văn Tài; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1986 huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 1(Nay là Thôn 1), xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

5. Bị cáo Quàng Văn Hiệp; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1988 huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Công Mừng, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Ngọc Duy; Bùi Thị Phụng; Trịnh Văn Ninh; Nguyễn Văn Tài; Quàng Văn Hiệp phạm tội: Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Duy 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 27 (Hai mươi bảy) ngày, quy đổi thành 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn

phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 27 (hai mươi bảy) tháng 09 (chín) ngày, tính từ ngày UBND xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Phụng 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 27 (Hai mươi bảy) ngày, quy đổi thành 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 27 (hai mươi bảy) tháng 09 (chín) ngày, tính từ ngày UBND xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tài 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 09 (chín) ngày, quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày, tính từ ngày UBND xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Quảng Văn Hiệp 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 09 (chín) ngày, quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày, tính từ ngày UBND xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

* Giao các bị cáo Đỗ Ngọc Duy; Bùi Thị Phụng; Nguyễn Văn Tài; Quảng Văn Hiệp cho UBND xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo Duy, Phụng, Tài, Hiệp có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tông Lạnh giám sát, giáo dục các bị cáo.

* Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Đỗ Ngọc Duy; Bùi Thị Phụng; Nguyễn Văn Tài và Quảng Văn Hiệp.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Ninh mức án 07 (bảy) tháng tù.

Căn cứ Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: bị cáo Trịnh Văn Ninh phải chấp hành hình phạt của bản án số: 44/2019/HSST, ngày 25-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu với mức án 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo Trịnh Văn Ninh phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: 13 (mười ba) tháng tù, được khấu trừ đi thời hạn tạm giữ của bản án trước đó là 03 (ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 25-12-2019 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Bị cáo Trịnh Văn Ninh đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: một bộ tú lơ khơ gồm: 36 quân bài từ A đến 9, đã qua sử dụng cũ và 01 (một) chiếc chiếu màu vàng, loại chiếu đôi, đã qua sử dụng.

- Sung công quỹ nhà nước: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 6.750.000 đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được dán giấy niêm phong Công an tỉnh Sơn La có số 037404, đề lên các mép dán niêm phong trên giấy niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hai dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đỗ Ngọc Duy; Bùi Thị Phụng; Trịnh Văn Ninh; Nguyễn Văn Tài; Quảng Văn Hiệp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015:

Báo cho các bị Đỗ Ngọc Duy; Bùi Thị Phụng; Trịnh Văn Ninh; Nguyễn Văn Tài; Quảng Văn Hiệp được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 3 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

